

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
NH TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
VIETINBANK FUND MANAGEMENT
CO.LTD

Số/No: 47/CV-QLQ-QLQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 8, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ANNOUNCEMENT OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S ELECTRONIC PORTAL**

**Kính gửi/Respectfully to: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission**

Công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Fund manager: VietinBank Fund Management Company Limited

Trụ sở chính: Tầng 2, Toà nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
*Head office address: 2nd Floor, 304 and 306 Ba Trieu Building, Hai Ba Trung Ward,
Hanoi, Vietnam*

Điện thoại/Tel: 0243.9388855

Fax: 0243.9388500

Người thực hiện công bố thông tin/PIC: Phan Hải Sâm

Chức vụ/Position: Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Director

Loại thông tin công bố/Type of information:

24h 72h Yêu cầu/Requirement Bất thường/Extraordinary Định kỳ/Periodic

Nội dung thông tin công bố/Details of information:

Đính chính Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VTBF) năm 2026 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như sau:

- Bổ sung nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư tại tờ trình số 07/TTr-QLQ-QLQ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ VTBF và thay thế tờ trình số 06/TTr-QLQ-QLQ ngày 06/04/2026 (Tài liệu đính kèm văn bản này).
- Lý do: Sai sót trong quá trình in ấn tài liệu.
- Ngoài nội dung được điều chỉnh trong tài liệu đính kèm nêu trên, các tài liệu còn lại giữ nguyên theo nội dung đã được công bố tại đường dẫn



https://www.vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/getdetai/504/PRODUCT_INFO/F4/10383.

Correction of Meeting Documents for the 2026 Annual General Meeting of Investors of VTBF Fund via Written Opinions:

- *Supplementing the contents for Investors' opinions in Submission No. 07/TTr-QLQ-QLQ regarding the amendment of and supplement to the Charter of VTBF, which shall replace Submission No. 06/TTr-QLQ-QLQ dated April 06, 2026 (The document is attached hereto).*
- *Reason: Due to clerical errors during the printing process.*
- *Except for the adjustments in the aforementioned attached documents, all other documents remain unchanged as previously disclosed at the following link:*
https://www.vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/getdetai/504/PRODUCT_INFO/F4/10383.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 08/04/2026 tại đường dẫn https://vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/504/PRODUCT_INFO/F4.

This information was published on the Company's website on April 8, 2026 at the link https://vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/504/PRODUCT_INFO/F4

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the above statements are true and complete and that we take full responsibility before the law for them.

Nơi nhận/File:

- UBCKNN/SSC;
- Lưu TCHC, QLQ/Filed at the company.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



Phan Hải Sâm

Số: 07/TT-QLQ-QLQ

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Kính trình: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kính trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VTBF), như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Mục I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là “ <u>Luật Chứng khoán</u> ”); 2. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành	Mục I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021; 2. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; 3. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành	Cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành



<p>chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số <u>306/2025/NĐ-CP</u>.</p> <p>4. [Bỏ nội dung này]</p> <p>4. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc ban hành hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số <u>88/2025/TT-BTC</u>;</p> <p>5. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số <u>20/2025/TT-BTC</u>;</p> <p>6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư <u>68/2024/TT-BTC</u> và Thông tư <u>18/2025/TT-BTC</u>;</p> <p>7. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số <u>136/2025/TT-BTC</u>;</p>	<p>chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>4. Thông tư 91/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán;</p> <p>5. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc ban hành hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>6. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>8. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p>	
---	--	--

<p>2. Mục II. CÁC ĐỊNH NGHĨA</p> <p>“Đại hội nhà đầu tư”: là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ</p>	<p>Mục II. CÁC ĐỊNH NGHĨA</p> <p>“Đại hội nhà đầu tư”: là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>3. Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ</p> <p>1.3. Địa chỉ liên hệ: <u>Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội</u></p>	<p>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ</p> <p>1.3. Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Trung tâm thương mại chợ Cửa Nam, 34 phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Fax: 024-39388500</p>	<p>Cập nhật địa chỉ và thông tin Công ty</p>
<p>4. Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN và các Giấy phép điều chỉnh.</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: <u>Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.</u></p>	<p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN và Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 76/GPĐC-UBCK ngày 27/11/2020.</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Trung tâm thương mại chợ Cửa Nam, 34 phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Fax: 024-39388500</p>	<p>Cập nhật địa chỉ và thông tin Công ty</p>
<p>5. Điều 7. Ngân hàng giám sát và lưu ký:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 74 Thọ Nhuộm, <u>phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.</u></p>	<p>Điều 7. Ngân hàng giám sát và lưu ký:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.</p>	<p>Cập nhật theo địa giới hành chính mới</p>
<p>6. Điều 9. Chiến lược đầu tư</p> <p>9.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư ...</p>	<p>Điều 9. Chiến lược đầu tư</p> <p>9.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư ...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

<p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đang ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</p> <p>e. <u>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm gửi thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng</u></p>	<p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đang ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>d. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p>	
--	---	--

<p>01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC;</p> <p>g. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau: <p>...</p> <p>- <u>Đòi với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</u></p> <p>- <u>Đòi với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;</u></p> <p>- <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại</u></p>	<p>Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p>- Có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành-</p>	
---	--	--

<p>diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống. • Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm f khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc 		
--	--	--

<p>tài sản cơ sở của quỹ.</p> <p>c) Việc đầu tư vào chứng khoán phải sinh lãi phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phải sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lương xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phải sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phải sinh.</p> <p>Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p>	<p>Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p>	
<p>7.</p> <p>Điều 10. Hạn chế đầu tư:</p> <p>...</p> <p>c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty</p>	<p>Điều 10. Hạn chế đầu tư:</p> <p>...</p> <p>c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và e khoản 3 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

<p>mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC; Phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>d. <u>Không</u> được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm chưa được bán;</p>	<p>Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC;</p> <p>d. Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-</p>
<p>8.</p> <p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư 14.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư 14.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm</p>	

	Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 14.2 và 14.3 Điều 14, Điều lệ này phải được lập bằng văn bản và phải có họ tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân;	Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 14.2 và 14.3 Điều 14, Điều lệ này phải được lập bằng văn bản và phải có họ tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thư cá nhân hợp pháp khác;	BTC
9.	<p>Điều 15. Số đăng ký Nhà đầu tư</p> <p>15.2. Sổ Chính, Sổ Phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin đối với Nhà Đầu Tư, bao gồm:</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; <u>số định danh cá nhân</u>; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, <u>số định danh cá nhân</u>, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó;</p> <p>...</p>	<p>Điều 15. Số đăng ký Nhà đầu tư</p> <p>15.2. Sổ Chính, Sổ Phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin đối với Nhà Đầu Tư, bao gồm:</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hệ chiếu <u>hộ chiếu</u>; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số hệ chiếu <u>hộ chiếu</u>; số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó;</p> <p>...</p>	Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC
10.	<p>Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>16.3. Lệnh mua chứng chỉ quỹ:</p> <p>g. Phương thức thanh toán</p> <p>...</p> <p>- Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>16.3. Lệnh mua chứng chỉ quỹ:</p> <p>g. Phương thức thanh toán</p> <p>...</p> <p>- Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng chỉ Quỹ</p>	Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của Quỹ

<p>theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là “ĐTĐK”) tại Bàn Cáo Bạch. Theo đó, Nhà đầu tư lựa chọn chương trình ĐTĐK có thể đầu tư một khoản tiền cố định hàng tháng để mua các Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>16.4. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ:</p> <p>d. Nhà Đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại sau khi khấu trừ các khoản thuế theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền trong thời hạn không quá 05 ngày <u>làm việc</u> kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p>	<p>theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là “ĐTĐK”) tại Bàn Cáo Bạch. Theo đó, Nhà đầu tư lựa chọn chương trình ĐTĐK có thể đầu tư một khoản tiền cố định hàng tháng hoặc hàng quý để mua các Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>16.4. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ:</p> <p>d. Nhà Đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại sau khi khấu trừ các khoản thuế theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p>	
<p>11. Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh được chấp nhận, Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>17.1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chi đáp ứng một phần Lệnh Được Chấp Nhận trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Tổng giá trị các Lệnh bán (bao gồm Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn <u>năm phần trăm (5%)</u> giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ; hoặc</p> <p>...</p> <p>17.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày <u>tạm dừng</u> giao dịch chứng chỉ quỹ.</p>	<p>Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh được chấp nhận, Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>17.1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chi đáp ứng một phần Lệnh Được Chấp Nhận trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Tổng giá trị các Lệnh bán (bao gồm Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm <u>(40%)</u> giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ; hoặc</p> <p>...</p> <p>17.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày <u>giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất</u>.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<p>miền được tổ chức trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
<p>14. Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội nhà đầu tư</p> <p>23.1. Điều kiện tổ chức Đại hội nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>b. Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư (hoặc người được ủy quyền dự họp) đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có quyền biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>...</p> <p>23.2. Thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>b. ...</p> <p>i) Quyết định danh mục các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến;</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội nhà đầu tư</p> <p>23.1. Điều kiện tổ chức Đại hội nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>b. Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư (hoặc người được ủy quyền dự họp) đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có quyền biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>...</p> <p>23.2. Thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>b. ...</p> <p>i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p> <p>Sửa tất cả “phiếu hỏi ý kiến” thành “phiếu lấy ý kiến” do Thông tư 98 sử dụng thuật ngữ lấy ý kiến NDT.</p> <p>Căn cứ K4 D17 Thông tư 98:</p> <p>“4. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp về chương trình họp, nội</p>

<p>ii) Phát hành phiếu lấy ý kiến có nội dung như sau:</p> <p>...</p> <p>- Lý do <u>lấy ý kiến</u> và danh mục các tài liệu hỗ trợ được gửi kèm theo <u>phiếu lấy ý kiến</u>;</p> <p>- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số định danh cá nhân</u> của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số định danh cá nhân</u> của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quý nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>- Lựa chọn biểu quyết gồm: “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”</p> <p>- Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện hợp pháp của công ty quản lý quỹ và <u>đóng dấu công ty</u>;</p> <p>...</p> <p>- Gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tới thiêu hai mươi mốt (21) ngày trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài</p>	<p>ii) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau:</p> <p>...</p> <p>- Lý do <u>hỏi ý kiến</u> và danh mục các tài liệu hỗ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến;</p> <p>- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quý nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>- Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí”, “ý kiến khác”</p> <p>- Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ và Đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ;</p> <p>...</p> <p>- Gửi phiếu hỏi ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tới thiêu hai mươi mốt (21) ngày trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài</p>	<p>dung hợp Đại hội đồng cổ đông.”</p>
<p>...</p> <p>- Gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tới thiêu hai mươi mốt (21) ngày trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài</p>	<p>...</p> <p>- Gửi phiếu hỏi ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tới thiêu hai mươi mốt (21) ngày trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài</p>	<p>Căn cứ K3 D149 LDN 2020: “Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: ... đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p>

<p>liệu gửi kèm bao gồm:</p> <p>...</p> <p><u>Tài liệu, phiếu lấy ý kiến có thể được gửi bằng thư bảo đảm hoặc bằng các hình thức điện tử khác theo thông tin đã đăng ký của Nhà đầu tư. Đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.</u></p> <p>...</p>	<p>liệu gửi kèm bao gồm:</p> <p>...</p> <p>Hồ sơ gửi lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu tư; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật phù hợp với hoạt động của Quỹ</p>
<p>15. Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ [Bỏ nội dung này] Điều chỉnh số điều khoản theo thứ tự.</p>	<p>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ 27.5. Trường hợp Đại hội nhà đầu tư gần nhất đã từ quyền, Ban đại diện quỹ được quyết định cáo vấn đề quy định sau:</p> <p>a. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ; ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ; ngân hàng giám sát;</p> <p>b. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ;</p> <p>c. Phung phí phân phối lợi nhuận</p> <p>d. Bào, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ; thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<p>e- Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ; ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;</p> <p>f- Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>g- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật và chứng khoán và Điều lệ quỹ.</p> <p>Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư.</p>	
<p>16. Điều 30. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ</p> <p>30.2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.</p>	<p>Điều 30. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ</p> <p>30.2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư thường gần nhất.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của Quỹ</p>
<p>17. Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát</p> <p>38.2. Quyền của ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>e. Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ, các</p>	<p>Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát</p> <p>38.2. Quyền của ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>e. Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<u>cuộc họp Ban đại diện quỹ.</u> ...		
18.	Điều 44. Trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền 44.2. Ký hợp đồng ủy quyền với bên nhận ủy quyền. Hợp đồng ủy quyền bao gồm các nội dung tối thiểu theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư <u>98/2020/TT-BTC</u> ;	Điều 44. Trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền 44.2. Ký hợp đồng ủy quyền với bên nhận ủy quyền. Hợp đồng ủy quyền bao gồm các nội dung tối thiểu theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;	Điều chỉnh cho phù hợp
19.	Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ 46.1. Tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn làm Đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau: a. Là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mở với công ty quản lý quỹ; ... d. <u>Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ</u>	Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ 46.1. Tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn làm Đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau: a. Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ ; ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mở với công ty quản lý quỹ; ... d. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng giám sát, Ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được làm đại lý ký danh; —Làm đại lý ký danh; —Đề nghị thời làm Đại lý phân phối cho Công ty Quản lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ mà mình đang làm Đại	Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC

<p>đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.</p>	<p>Hỷ phân phối:</p>	
<p>20. Điều 47. Hoạt động của Đại lý Phân Phối 47.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	<p>Điều 47. Hoạt động của Đại lý Phân Phối 47.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>21. Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ 48.6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, du dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tăng quà bằng vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mãi. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời</p>	<p>Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ 48.6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ ký hợp đồng mua bán, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

<p>chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. <u>Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.</u></p>	<p>mức phí và giá dịch vụ đã được Công bố tại Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.</p>	
<p><u>48.7. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mang thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</u></p>	<p>48.6. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>Chưa quy định</p>	
<p><u>48.9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</u></p>	<p>Chưa quy định</p>	
<p><u>48.10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mang là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u></p>	<p>Chưa quy định</p>	

<p>48.11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhân biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngân giữa hành vi giao dịch muôn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân</p>	<p>Chưa quy định</p>	
---	----------------------	--

<p><u>phối:</u></p> <p><u>f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 47 Điều lệ này và khoản 5, 6 Điều này.</u></p> <p><u>g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</u></p> <p><u>h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ. Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mang, nhân biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mang khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u></p> <p><u>48.12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân</u></p>	<p>Chưa quy định</p>	
---	----------------------	--

<p>22. Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám Sát. <u>Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất một (01) công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn.</u></p>	<p>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám Sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán cho Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề cử Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Các năm sau đó, Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện Quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>23. Điều 54. Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ</p> <p>54.3. <u>Muôn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u></p> <p>54.5. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định</p>	<p>Điều 54. Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ</p> <p>54.3. Đại ngày làm việc tiếp theo kết từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>54.5. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ và phải được thông báo công khai trên các</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

<p>định kỳ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám Sát xác nhận và có giá trị cho đến khi có thông báo mới. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.</p>	<p>phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám Sát xác nhận và có giá trị cho đến khi có thông báo mới. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.</p>	
<p>24. Điều 59. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát</p> <p>59.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% được tính trên giá trị tài sản ròng/năm và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>a) Công thức tính giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).</p> <p>b) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ của các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>59.2. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng</p>	<p>Điều 59. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát</p> <p>59.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% được tính trên tổng giá trị tài sản ròng/năm và tối đa không quá 2% giá trị tài sản ròng/năm và được trả sau hàng tháng vào ngày cuối cùng của tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý được tính theo công thức như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý = (x% * NAV tại ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ) / 365</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> o x% = 1% o NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ <p>59.2. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 42/2025/TT-BTC</p> <p>Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của quỹ</p>

<p>Giám Sát.</p> <p>- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát: 0.08% NAV/năm. Tối thiểu là 20 triệu đồng/thang đối với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên.</p> <p>- Giá dịch vụ quản trị quỹ: 0.03% NAV/năm. Tối thiểu là 15 triệu đồng/thang đối với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên.</p> <p>Giá dịch vụ trả cho Ngân Hàng Giám Sát theo thời hạn và phương thức quy định cụ thể tại Hợp đồng Giám Sát, Hợp đồng quản trị quỹ để thực hiện các dịch vụ lưu ký, giám sát & dịch vụ quản trị cho Quỹ.</p> <p>a) Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:</p> <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ của các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>b) Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).</p> <p>Giá dịch vụ quản trị quỹ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ của các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p>	<p>Giám Sát.</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng Giám Sát là 0,11% được tính trên Giá trị Tài sản ròng/năm và tối thiểu là 35 triệu/tháng với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên và được trả cho Ngân Hàng Giám Sát theo thời hạn và phương thức quy định cụ thể tại Hợp đồng Giám Sát, Hợp đồng quản trị quỹ để thực hiện các dịch vụ giám sát, lưu ký & dịch vụ quản trị cho Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ giám sát & lưu ký phải trả được tính theo công thức như sau:</p> <p>Giá dịch vụ giám sát & lưu ký = (y% * NAV tại ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ) / 365</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> o y%: 0,08% o NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ = (z% * NAV tại ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ) / 365</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> o z%: 0,03% o NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ
--	--

<p>25. Điều 61. Chi phí hoạt động của Quỹ [Bỏ nội dung này]</p>	<p>Điều 61. Chi phí hoạt động của Quỹ Tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng tới đa bằng 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thực hiện dịch vụ.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 42/2025/TT-BTC</p>
<p>26. Điều 68. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ 68.1. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, nếu có bất kỳ quy định nào trong Điều lệ này không còn phù hợp, Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét việc sửa đổi, bổ sung quy định đó. Các nội dung sửa đổi, bổ sung có thể được lập thành Phụ lục của Điều lệ này hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi Điều lệ phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước.</p>	<p>Điều 68. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ 68.1. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, nếu có bất kỳ quy định nào trong Điều lệ này không còn phù hợp, Đại hội nhà đầu tư Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để xem xét việc sửa đổi, bổ sung quy định đó phù hợp với pháp luật có liên quan. Các nội dung sửa đổi, bổ sung có thể được lập thành Phụ lục của Điều lệ này hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi Điều lệ phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của quỹ</p>
<p>27. Sửa các lỗi chính tả, cập nhật số điều khoản, điều mục để thống nhất toàn văn bản.</p>		

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, QLQ.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÒNG TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Hải Sâm